

Ý Niệm “Toàn Cầu Hóa”: Một Sự Điều Chỉnh Cần Thiết trong Suy Nghĩ

Nguyễn Cao Quyền

Sau khi Chiến Tranh Lạnh chấm dứt, bộ mặt và không khí chính trị của thế giới đã thay đổi hoàn toàn nên một số phạm trù *tư tưởng mới* cũng đã xuất hiện để thay thế những công thức lỗi thời rất thịnh hành trong thời gian cao điểm của Chiến Tranh Ý Thức Hệ. Thực tế này đòi hỏi một sự điều chỉnh trong suy nghĩ của chúng ta để không bị hấp thụ trong tư tưởng, trước viễn tượng phát triển như vũ bão của nhân loại trong thế kỷ đang tiếp diễn.

Ngày nay, trước trào lưu “toàn cầu hóa” mỗi ngày một rõ nét hơn, ý niệm về “*chủ quyền*” tuyệt đối của các quốc gia, con đẻ của *Hiệp Ước Westphalia* năm 1648, đã dần dần phai nhạt. Ý niệm “*hội nhập*” (integration) đã được ưa chuộng hơn ý niệm “*giải phóng*” và ý niệm “*liên đới nhân đạo*” (humanitarian solidarity) đã thay thế ý niệm “*giai cấp đấu tranh*”. Nhiều nhà nghiên cứu, chán chường với *chủ nghĩa cộng sản*, hiện đang dồn nỗ lực vào những việc làm hữu ích, thay vì tiêu hao công sức vào những chuyện viễn vông không tưởng.

Một Ý Niệm Phát Xuất từ Thực Tế của Cuộc Sống Con Người

Những tư tưởng hiện đại nói trên không phát xuất từ một *ý thức hệ* nào mới mẻ, mà từ *thực tế của cuộc sống con người*. Ngày nay, nếu người nào chỉ biết *đấu tranh giai cấp* mà không biết đấu tranh cho *nhân quyền*, chỉ đấu tranh chống *bóc lột* mà không màng gì đến đến đấu tranh cho *dân chủ tự do*, chỉ khăng khăng bảo vệ *chủ quyền tuyệt đối* của quốc gia mà không đếm xỉa gì đến *quyền lợi chung* của toàn thể nhân loại, đều là những người lạc hậu chưa nắm được *thông điệp thế kỷ* của cuộc *đại cách mạng dân chủ toàn cầu năm 1989*.

Các nguyên tắc *không can thiệp* vào nội bộ của các nước khác và *quyền dân tộc tự quyết* ngày nay đã trở thành vô lý và vô nghĩa, vì người ta đã nấp sau những chiêu bài này quá lâu để có cơ *vi phạm nhân quyền, quyền công dân* và các *quyền tự do căn bản* khác của con người. Cho nên rõ rệt là ý niệm *chủ quyền quốc gia* đã trở thành một ý niệm cần xét lại.

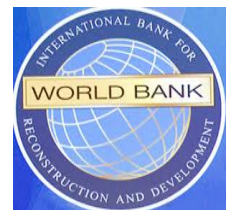
Một Thí Dụ Rõ Nét Nhất để Chứng Minh Nhận Định Này.



Chủ quyền quốc gia ngày nay không còn phù hợp với hiện trạng của thế giới đương thời về nhiều phương diện. Thí dụ rõ nét nhất để chứng minh nhận định này là việc làm của Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (*IMF*) và Ngân Hàng Thế Giới (*World Bank*).

Cuộc khủng hoảng tài chính Á Châu năm 1997, và những khó khăn kinh tế của Nhật cũng như của Nga, cùng năm đó, đã được cứu nguy bằng những khuyến cáo chuyên môn và viện trợ tài chính của các tổ chức *IMF* và *World Bank*. Điều này chứng tỏ cho mọi người

thấy rằng những phạm trù tư tưởng cũ như : chủ quyền tuyệt đối của quốc gia, tinh thần dân tộc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới, chủ thuyết Mác-Lê ...đều đã thực sự lỗi thời. Cho nên cách suy nghĩ để đánh giá thực tế mà chúng ta đang sống, dưới quan niệm *toàn cầu hóa*, đã trở thành một đòi hỏi có tính cách bắt buộc để dọn đường cho một sự hội nhập xuống sẽ vào trào lưu sinh hoạt mới của cộng đồng nhân loại tương lai.



Giờ đây ai có thể chối cãi được rằng, mặc dù chỉ là một cơ quan ngoại quốc, nhưng lúc nào *IMF* cũng có khả năng cắt bỏ các chi tiêu quá chớn của một chính phủ, phá giá tiền tệ của một quốc gia để lành mạnh hóa nền kinh tế, cắt bỏ những chương trình không thiết yếu hoặc giảm thiểu những chính sách phiêu lưu của những nước thiếu nợ.

Nhận Xét về Sức Mạnh của Ý Niệm “Toàn Cầu Hóa”

Toàn cầu hóa chỉ trạng thái hội nhập càng ngày càng gia tăng của các nền kinh tế quốc gia vào nền kinh tế thế giới. Trào lưu *toàn cầu hóa*, hiểu theo định nghĩa trên, đã phát triển mạnh vào cuối thế kỷ 19, nhưng đã xuống mức thấp nhất vào các năm 1940 để rồi lại vút lên cao, cao hơn bao giờ hết trong những năm tháng đầu của

thế kỷ đang tiếp diễn. Tuy lên cao như vậy nhưng thật ra trào lưu *toàn cầu hóa* chưa hoàn tất. Đứng về mặt kinh tế, dường như đã có một sự đồng thuận rộng rãi là hiện tượng *toàn cầu hóa* đã đem lại nhiều điều lợi cho một số quốc gia, nhưng nếu xét về mặt chính trị thì sự bất đồng quan điểm hãy còn trầm trọng.

Vào thời điểm những năm 1970. thuật ngữ *toàn cầu hóa* mang ý nghĩa liên lập quốc tế và sự liên lập này sẽ làm cho ý niệm *quốc gia-nhà nước (nation-state)* trở thành lỗi thời, không ứng dụng. Quan điểm này không được tán thành rộng rãi và những cuộc tranh luận sôi nổi về đề tài này vẫn còn tiếp tục và vang vọng đến ngày nay. Ngày nay, nghĩa là vào những năm đầu của thế kỷ 21. Khi hiện tượng toàn cầu hóa xuất hiện như một thực tế không thể chối cãi thì cuộc tranh luận nói trên lại nổi ra với một cường độ gay gắt chưa từng thấy. Tuy nhiên trong khi cuộc tranh luận này còn đang tiếp diễn thì một số *thực trạng mới mẻ* sau đây đã được thế giới ghi nhận :

- *Thứ nhất*, hiện tượng *toàn cầu hóa* đã tạo áp lực lên mọi quốc gia để buộc các quốc gia này phải thay đổi chính sách và định chế theo một đường hướng chung cho toàn thế giới. Đường hướng đó là : cởi mở chính sách ngoại thương, bãi bỏ việc kiểm soát tư bản, mở cửa thị trường tài chính và thu hẹp quyền hạn của *nhà nước* đối với lãnh vực kinh tế.
- *Thứ hai*, hiện tượng *toàn cầu hóa* gia tăng quyền lực của các chủ tư bản, các nhà đầu tư, các công ty đa quốc gia và các định chế tài chính quốc tế. Những trung tâm quyền lực này đòi hỏi các nhà nước phải thay đổi chính sách kinh tế của mình nếu không sẽ bị trừng phạt bằng cách không cho vay hoặc bị chèn ép trên thị trường tiền tệ thế giới.
- *Thứ ba*, hiện tượng *toàn cầu hóa* là một hiện tượng không thể đảo ngược. Không một sức mạnh nào có thể cản bước tiến của nó, kể cả các *nhà nước*. Như vậy, rõ rệt là *chủ quyền của các quốc gia đã bị thu hẹp lại* rất nhiều chứ không còn tính cách tuyệt đối như dưới thời *Hiệp Ước Westphalia*.

Hiện tượng *toàn cầu hóa* không chỉ thay đổi bộ mặt mà còn thay đổi cả chiều sâu của sinh hoạt cộng đồng thế giới. Khả năng thu hẹp quyền lực của các *nhà nước* là điểm quan trọng mà những người đấu tranh cho *dân chủ và nhân quyền* phải đặc biệt lưu tâm để có những thẩm định và hành động thích nghi. Cuộc khủng hoảng tài chính Á Châu năm 1997 là cơ hội để ý niệm *toàn cầu hóa* biến thành hiện thực. Toa thuốc *IMF* và *WB* bốc cho các nước Á Châu bị khủng hoảng đã mang lại kết quả tốt đẹp ngoài tầm mong muốn của mọi người. Sự phục hồi nhanh chóng của các con bệnh chứng tỏ vấn đề *toàn cầu hóa* đã thực sự trở thành một nhu cầu thiết yếu của thời đại.

Tác Động của Hiện Tượng “Toàn Cầu Hóa” vào Trung Quốc

Bản chất tính cách hợp pháp của các chế độ *độc tài cộng sản* thay đổi qua thời gian giống hệt như những con tắc kè ẩn mình trong môi trường sống bằng cách thay đổi màu da. Tại Trung Quốc, trong quá khứ, sự *chính danh* của chế độ cộng sản được xây dựng trên nền tảng của chủ nghĩa dân tộc chống ngoại xâm, rồi được đặt sự lãnh đạo thần thánh hóa của Mao Trạch Đông. Từ ngày có chính sách “*mở cửa*” nó được xây dựng trên cái gọi là “*chính danh vì thành tích*” (performance legitimacy). Kể từ thời gian này, những người lãnh đạo Trung Quốc cho rằng họ vẫn còn phải ngồi lại chính quyền vì họ đã và đang mang lại cho xứ sở một tình trạng phồn vinh kinh tế khả quan và một triển vọng phát triển tốt đẹp.

Thế nhưng, trong những năm tháng cuối cùng của thế kỷ 20 nền kinh tế Trung Quốc đã xuống dốc kéo theo một sự *tuột quyền* về tay các địa phương và một sự mất tín nhiệm của quần chúng. Chỉ số gia tăng kinh tế, từ hai con số vào những năm trước, đã tụt xuống chỉ còn 7.1% vào năm 1999. Tham nhũng và thối nát đã làm sứt mẻ chính danh và sự hữu hiệu của chế độ. Cho nên giới lãnh đạo Bắc Kinh đã phải tính toán rất kỹ để tìm ra một giải pháp với giá rẻ nhất ngõ hầu ngồi lại chính quyền. Sau nhiều tháng bàn cãi và đấu tranh sôi nổi, lãnh đạo Trung Quốc đã đi đến quyết định là phải gia nhập *Tổ Chức Mậu Dịch Thế Giới* (World Trade Organization, WTO) và *giải phóng khu vực tư doanh*.

Gia Nhập Tổ Chức Mậu Dịch Thế Giới

Sau 13 năm tính toán, ngày 15 tháng 11 năm 1999 Trung Quốc và Hoa Kỳ đã ký kết một Thỏa Ước Thương Mại vào phút chót của cuộc đàm phán : *Chaelene Barshefsky*, đại diện nước Mỹ, và *Thạch Quảng Sinh*, đại

diện Trung Quốc, đã cùng đặt bút ký vào bản văn của thỏa ước trong không khí hân hoan của hội nghị. Nội dung bản thỏa ước liên quan đến việc hạ thuế xuất cảng, mở rộng thị trường nông sản nội địa, bãi bỏ hạn ngạch nhập cảng hàng dệt, hạn chế đầu tư vào ngành viễn thông và quy chế tối huệ quốc cho Bắc Kinh. Thật ra nội dung bản thỏa ước không làm cho Trung Quốc vừa lòng nhưng họ vẫn phải ký để có điều kiện trở nên thành viên của WTO. Mặc dầu bị phe bảo thủ *Lý Bằng* rêu rao là bán nước và làm tay sai cho Mỹ nhưng tổng bí thư Đảng *Giang Trạch Dân* và thủ tướng *Chu Dung Cơ* tính toán rằng sự gia nhập WTO lúc đó là phương cách duy nhất để Đảng Cộng Sản Trung Quốc có thể thoát khỏi ngõ bí kinh tế và củng cố chính danh cai trị.



WORLD TRADE
ORGANIZATION

Trung Quốc gia nhập WTO ngày 11/12/2001. Hậu quả tức thời của việc gia nhập là những đợt sóng đầu tư trực tiếp đã ào ào đổ tới để giải quyết nhanh chóng nạn thất nghiệp đang đe dọa trầm trọng và, nói chung, nền kinh tế Trung Quốc đã lập tức khởi sắc để ra khỏi tình trạng trì trệ và u ám. Về phía Hoa Kỳ thì họ trông thấy ngay là việc ký kết sẽ mang lại cho họ một mối lợi khổng lồ vì Trung Quốc đang là một thị trường rộng lớn có tiềm năng tiêu thụ nhanh chóng hàng hóa và dịch vụ của nước Mỹ. Sau khi chấp thuận cho Trung Quốc vào WTO, khối lượng xuất cảng của Mỹ sang Trung

Quốc đã từ 51.5 triệu Mỹ Kim tăng lên 102 triệu, nghĩa là tăng hơn gấp đôi ngay trong năm 2001.

Nhân loại không mong gì hơn là Trung Quốc sớm trở thành một quốc gia dân chủ, phát triển bình thường. WTO, IMF, WB lúc nào cũng ở trong tư thế sẵn sàng giúp đỡ Trung Quốc mau chóng hoàn thành nhiệm vụ lịch sử khó khăn này.

Giải Phóng Khu Vực Tư Doanh

Giang Trạch Dân và *Chu Dung Cơ* cũng nhìn thấy rõ ràng, trong trường kỳ, với lẽ lối làm ăn theo mẫu mực Tây Phương, *khu vực tư doanh* sẽ phát triển mạnh và *khu vực quốc doanh* sẽ càng ngày càng teo lại vì không chịu nổi sự cạnh tranh của nước ngoài. Đây là cái giá mà Đảng Cộng Sản Trung Quốc phải trả để cho đất nước tiến lên. Không thanh toán được khu vực quốc doanh bằng cải cách nội bộ, *Giang* và *Chu* đã mượn bàn tay ngoại quốc để giúp họ đạt tới mục tiêu thiết yếu này. Ngày 4/1/2000 Chủ Tịch Ủy Ban Nhà Nước Về Kế Hoạch và Phát Triển *Zeng Peiyan* đã tuyên bố là Trung Quốc từ nay sẽ bãi bỏ mọi chương ngại ngăn cản sự phát triển của *khu vực tư doanh* và sẽ yểm trợ tối đa các *xí nghiệp tư doanh* như là một giải pháp khẩn cấp cho những vấn đề kinh tế trầm trọng cần giải quyết.

Chính sách giải phóng khu vực tư doanh, như trên trình bày, được coi như “*bước nhảy vọt thực sự*” của Trung Quốc sau bước nhảy vọt lần thứ nhất bị thất bại nặng nề dưới thời Mao Trạch Đông. Để chuẩn bị cho chính sách mới này, quốc hội Trung Hoa đã sửa hiến pháp với một quy định mới là từ nay : “*khu vực tư doanh sẽ là một thành phần quan yếu của nền kinh tế quốc gia*” chứ không còn là một *thành phần bổ túc* như ngày trước. Đây là một liều thuốc đắng cần phải nuốt. Phải nuốt là vì thực tế chỉ ra rằng tương lai đất nước Trung Hoa không phải ở trong tay khu vực quốc doanh như những người chủ trương “*kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa*” hằng mơ mộng.

Việt Nam Chạy Làng Không Ký Kết Hiệp Ước Thương Mại Với Mỹ

Từ mấy chục năm qua, Việt Cộng đã nói nhiều về vấn đề “*hội nhập*” nhưng trong thực tế CSVN đã không tiến hành sự *hội nhập* này. *Hội nhập toàn cầu* bao gồm những biện pháp sửa đổi đường lối chính sách sao cho phù hợp với tiêu chuẩn chung của nhân loại như những việc Trung Quốc đã làm và được mô tả ở trên. Việc Hà Nội gia nhập khối ASEAN hay trở thành hội viên khối APEC chỉ là sự mở rộng quan hệ ngoại giao sau nhiều năm bị cô lập chứ không phải là một cố gắng *hội nhập*.

Việc chạy làng không ký kết Hiệp Ước Thương Mại với Hoa Kỳ chứng tỏ CSVN đã đặt quyền lợi của Đảng lên trên quyền lợi của tổ quốc. Tham vọng đảng quyền và thực tế tham nhũng đã ngăn cản không cho những thành phần lãnh đạo cộng sản tại Hà Nội ký kết hiệp thương với Hoa Kỳ vì ký như thế có nghĩa là các xí nghiệp quốc doanh chấp nhận trước một tình trạng phá sản sau khi ký. Sự phá sản của các xí nghiệp quốc doanh chắc chắn sẽ kéo theo sự sụp đổ của chế độ vì chúng là máu huyết nuôi dưỡng toàn bộ hệ thống độc tài.



Tuy nhiên, sau 11 năm vận động (trong đó có 8 năm thương thuyết), ngày 11/1/2007 CSVN đã được chấp nhận làm thành viên thứ 150 của WTO. Nhiều người nêu câu hỏi : “Việt Nam phải cố gắng gia nhập WTO để làm gì ?”. Và sau đây là câu trả lời. Trước hết là để né tránh những đòi hỏi cải cách ở trong nước. Thứ hai, là để tiếp tay cho những khu vực có hàng xuất cảng ra ngoại quốc. Thứ ba là để tạo không khí ổn định giả tạo có lợi cho những giao dịch quốc tế và hấp dẫn đầu tư nước ngoài. Quen thói ỷ lại vào các bậc “đàn anh vĩ đại”, tập đoàn lãnh đạo CSVN không có khả năng tự mình suy nghĩ. Họ luôn luôn phải dựa vào một

mô hình hay một kinh nghiệm nào từ bên ngoài để lãnh đạo. Lần này cũng vậy, họ đang mua thời gian, qua việc vào WTO, để chờ đợi kết quả của những quyết định của Trung Quốc trước khi bắt chước./.

NGUYỄN CAO QUYỀN
Tháng 11 năm 2013